

Số: 198 /QĐ-TTMP/2026

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo liên thông
của Trường Cao đẳng Y Dược Tuệ Tĩnh Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC TUỆ TĨNH HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 52/2026/TT-BGDDT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y Dược Tuệ Tĩnh Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này

Quy chế đào tạo liên thông của Trường Cao đẳng Y Dược Tuệ Tĩnh Hà Nội.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2026. Các quy định trước đây của Trường trái với Quy chế này hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Trường các đơn vị thuộc Trường, viên chức, người lao động, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP, QLĐT.



TS.DS. Hoàng Đức Luận

**QUY CHẾ ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC TUỆ TĨNH HÀ NỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 198/QĐ-TTMP/2026 ngày 27 tháng 07 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Tuệ Tĩnh Hà Nội)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, chương trình, tuyển sinh, tổ chức đào tạo, công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ, kiểm tra - đánh giá, xét tốt nghiệp, quản lý hồ sơ, quyền và nghĩa vụ của người học và trách nhiệm của các đơn vị trong đào tạo liên thông tại Trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế áp dụng đối với các đơn vị thuộc Trường, người học tham gia đào tạo liên thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các thuật ngữ công nhận kết quả học tập, đào tạo liên thông, chuyển đổi tín chỉ, chuẩn đầu ra tương đương, kết quả học tập và miễn trừ học phần, môn học, mô-đun được hiểu theo Thông tư số 52/2026/TT-BGDĐT.

Điều 4. Nguyên tắc đào tạo liên thông

Bảo đảm tính liên thông, kế thừa, thống nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân; bảo đảm chất lượng và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; áp dụng thống nhất điều kiện học tập, kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng đối với người học cùng chương trình và hình thức đào tạo.

Bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch; không yêu cầu người học học lại nội dung đã được công nhận, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác hoặc để bảo đảm khối lượng học tập tối thiểu tại Trường.

Đối với ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề, việc tuyển sinh, tổ chức đào tạo, công nhận kết quả học tập và cấp văn bằng phải tuân thủ pháp luật chuyên ngành.

**Chương II
HÌNH THỨC, CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC**

Điều 5. Hình thức liên thông

Liên thông giữa các trình độ đào tạo; liên thông trong cùng trình độ đào tạo. Người học sử dụng kết quả học tập đã tích lũy để tiếp tục học tập và hoàn thành chương trình đào tạo tương ứng.

Điều 6. Chương trình đào tạo

Chương trình áp dụng cho người học liên thông là chương trình đào tạo hiện hành của trình độ tương ứng do Hiệu trưởng ban hành và tổ chức thực hiện theo quy định.

Khối lượng học tập thực tế của từng người học được xác định sau khi công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ. Người học phải hoàn thành phần còn lại để đạt chuẩn đầu ra và điều kiện tốt nghiệp.

Điều 7. Điều kiện tổ chức đào tạo

Trường chỉ tổ chức đào tạo liên thông đối với ngành, nghề và trình độ được cơ quan có thẩm quyền cho phép; bảo đảm đội ngũ, chương trình, cơ sở vật chất, cơ sở thực hành, học liệu và hệ thống quản lý chất lượng.

Khi liên kết hoặc phối hợp đào tạo, các bên phải có văn bản thỏa thuận, phân định rõ trách nhiệm và tuân thủ điều kiện pháp luật; Trường chịu trách nhiệm về chất lượng và văn bằng do mình cấp.

Điều 8. Yêu cầu riêng đối với khối ngành sức khỏe

Không công nhận kết quả học tập từ chương trình ngoài lĩnh vực sức khỏe để thay thế các học phần chuyên môn cốt lõi của ngành sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề.

Việc thực hành, thực tập tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở chuyên môn phải đáp ứng yêu cầu của chương trình, pháp luật chuyên ngành và thỏa thuận hợp tác hợp pháp.

Chương III TUYÊN SINH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

Điều 9. Nguyên tắc tuyển sinh

Tuyển sinh thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của trình độ tương ứng, Thông tư số 52/2026/TT-BGDĐT, quy định chuyên ngành và đề án tuyển sinh của Trường.

Điều 10. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển phải có văn bằng hoặc đáp ứng điều kiện đầu vào của chương trình; đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào và các điều kiện khác theo quy định.

Văn bằng do nước ngoài cấp phải được công nhận theo pháp luật Việt Nam; hồ sơ phải hợp pháp, xác thực và có bản dịch hợp lệ nếu không bằng tiếng Việt.

Điều 11. Phương thức tuyển sinh

Trường áp dụng xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển với thi tuyển theo đề án tuyển sinh; tiêu chí, tổ hợp, cách tính điểm và nguyên tắc xét trúng tuyển phải được công khai trước khi tuyển sinh.

Điều 12. Chỉ tiêu tuyển sinh

Số lượng tuyển sinh liên thông được tính trong tổng chỉ tiêu của chương trình đào tạo tương ứng và không vượt năng lực đào tạo được xác định theo quy định.

Điều 13. Hội đồng tuyển sinh

Hiệu trưởng thành lập Hội đồng tuyển sinh hoặc giao Hội đồng tuyển sinh chung của Trường thực hiện; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, các ban giúp việc, chế độ bảo mật, kiểm tra và giải quyết khiếu nại.

Điều 14. Thông báo, tiếp nhận hồ sơ và nhập học

Thông báo tuyển sinh phải công khai đối tượng, điều kiện, chỉ tiêu, phương thức, hồ sơ, thời gian, học phí dự kiến, nguyên tắc công nhận kết quả học tập và quyền, nghĩa vụ của người học.

Thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ, xác nhận nhập học và chịu trách nhiệm về tính trung thực của tài liệu đã nộp.

Chương IV

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

Điều 15. Kết quả học tập được xem xét

Học phần, môn học, mô-đun, chứng chỉ giáo dục đại học đã hoàn thành hợp pháp; kết quả học tập trong chương trình đào tạo nước ngoài được công nhận; chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và kết quả học tập khác theo quy định có thể được xem xét.

Điều 16. Tiêu chí công nhận

Việc đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra, nội dung, khối lượng học tập, phương pháp và kết quả đánh giá, mức độ đạt được của người học, thời điểm tích lũy và yêu cầu của chương trình hiện hành.

Không công nhận chỉ dựa vào sự trùng tên học phần; phải có minh chứng đủ để đối sánh.

Điều 17. Khối lượng học tập tối thiểu tại Trường

Người học phải hoàn thành tại Trường không thấp hơn 50% tổng khối lượng của chương trình cấp bằng. Trường có thể quy định tỷ lệ cao hơn đối với từng ngành trên cơ sở chuẩn đầu ra, chất lượng đào tạo và yêu cầu chuyên ngành, đồng thời phải công khai và giải trình.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị

Đơn đề nghị; bản sao văn bằng, chứng chỉ; bảng điểm; đề cương chi tiết hoặc mô tả học phần; minh chứng chuẩn đầu ra; giấy tờ xác thực và tài liệu khác theo hướng dẫn của Trường.

Điều 19. Hội đồng đánh giá và công nhận kết quả học tập

Hiệu trưởng thành lập Hội đồng theo quy định nội bộ. Thành viên phải có chuyên môn phù hợp hoặc có kinh nghiệm quản lý đào tạo trình độ tương ứng; làm việc khách quan, độc lập và không có xung đột lợi ích.

Điều 20. Trình tự giải quyết hồ sơ

Phòng Quản lý đào tạo tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; bộ phận chuyên môn thực hiện đối sánh; Hội đồng hợp đánh giá, lập biên bản và đề xuất; Hiệu trưởng quyết định công nhận; kết quả được thông báo và cập nhật vào hồ sơ học tập.

Thời hạn giải quyết thông thường không quá 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp cần xác minh được kéo dài nhưng phải thông báo bằng văn bản cho người học.

Điều 21. Quyết định công nhận và lộ trình học tập

Quyết định phải ghi rõ học phần được công nhận, số tín chỉ chuyển đổi, học phần được miễn, học phần phải học bổ sung và lộ trình dự kiến. Người học được tư vấn và ký xác nhận đã nhận thông tin.

Điều 22. Công nhận lẫn nhau

Trường có thể ký thỏa thuận công nhận lẫn nhau với cơ sở giáo dục khác trên cơ sở bảo đảm chuẩn đầu ra, chất lượng, khả năng xác thực và chia sẻ dữ liệu; thỏa thuận không làm giảm trách nhiệm của Hiệu trưởng.

Điều 23. Rà soát, khiếu nại và thu hồi kết quả công nhận

Người học có quyền đề nghị rà soát hoặc khiếu nại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả. Trường giải quyết theo trình tự nội bộ và pháp luật về khiếu nại.

Kết quả công nhận bị thu hồi khi hồ sơ giả mạo, thông tin sai lệch, quyết định ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có sai sót nghiêm trọng; việc thu hồi phải được lập thành quyết định, bảo đảm quyền giải trình của người học.

Chương V**TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC****Điều 24. Xây dựng kế hoạch đào tạo cá nhân**

Trên cơ sở quyết định công nhận, Phòng Quản lý đào tạo phối hợp khoa chuyên môn xây dựng lộ trình học tập cá nhân; bảo đảm điều kiện tiên quyết, tiến độ, thời gian đào tạo tối đa và chuẩn đầu ra.

Điều 25. Đăng ký học tập

Người học đăng ký học phần theo kế hoạch, quy định tiên quyết và khả năng tổ chức lớp; chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ và thực hiện tư vấn học tập khi được yêu cầu.

Điều 26. Tổ chức lớp và hình thức học

Lớp học có thể tổ chức ghép với người học chính quy cùng chương trình hoặc lớp riêng khi đủ điều kiện. Hình thức đào tạo phải phù hợp quyết định cho phép và quy chế hiện hành.

Điều 27. Thực hành, thực tập và lâm sàng

Người học phải hoàn thành đầy đủ các yêu cầu thực hành, thực tập, lâm sàng và an toàn người bệnh; kết quả đã tích lũy chỉ được công nhận khi đáp ứng chuẩn đầu ra và yêu cầu chuyên ngành.

Điều 28. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo thực tế được xác định theo khối lượng còn lại; thời gian tối đa, tạm dừng, bảo lưu, học lại, chuyển cơ sở và thôi học thực hiện theo quy chế đào tạo trình độ tương ứng và quy định của Trường.

Điều 29. Quản lý hồ sơ và dữ liệu

Hồ sơ tuyển sinh, quyết định công nhận, kế hoạch học tập, kết quả học tập và văn bằng được lưu trữ, số hóa, cập nhật, bảo đảm khả năng tra cứu, xác thực, chia sẻ theo pháp luật; việc xử lý dữ liệu cá nhân phải đúng quy định.

Chương VI**KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP****Điều 30. Kiểm tra và đánh giá**

Người học liên thông được áp dụng cùng chuẩn, hình thức, quy trình và thang điểm kiểm tra, đánh giá như người học khác trong cùng chương trình và hình thức đào tạo.

Điều 31. Học lại, thi lại và cải thiện kết quả

Thực hiện theo quy chế đào tạo hiện hành của trình độ tương ứng và quy định nội bộ; không được sử dụng việc công nhận kết quả học tập để né tránh học phần không đạt hoặc kỷ luật học tập.

Điều 32. Điều kiện xét tốt nghiệp

Hoàn thành chương trình và khối lượng học tập còn lại; đạt chuẩn đầu ra; hoàn thành thực hành, thực tập; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kỷ luật đình chỉ; hoàn thành nghĩa vụ tài chính và các điều kiện khác theo quy định.

Điều 33. Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp

Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp theo khóa hoặc đợt; Hội đồng kiểm tra hồ sơ, quyết định công nhận kết quả học tập, chuẩn đầu ra và lập danh sách trình Hiệu trưởng quyết định.

Điều 34. Văn bằng và bằng điểm

Người học đủ điều kiện được cấp văn bằng của trình độ, ngành đào tạo theo quy định; văn bằng không ghi hình thức liên thông, trừ trường hợp pháp luật quy định khác. Bảng điểm thể hiện rõ học phần được công nhận, miễn trừ hoặc chuyển đổi theo hệ thống quản lý của Trường.

Chương VII

QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Điều 35. Quyền của người học

Được cung cấp đầy đủ thông tin; được tư vấn lộ trình; được đề nghị công nhận kết quả; được học trong môi trường bảo đảm chất lượng; được khiếu nại, phản ánh; được hưởng chính sách theo pháp luật và quy định của Trường.

Điều 36. Nghĩa vụ của người học

Cung cấp hồ sơ trung thực; chấp hành kế hoạch, quy chế, đạo đức nghề nghiệp, an toàn thực hành và nghĩa vụ tài chính; bảo vệ dữ liệu, tài sản, uy tín của Trường; chịu trách nhiệm về gian lận học tập hoặc giả mạo hồ sơ.

Điều 37. Học phí và các khoản thu

Mức thu, miễn, giảm, hỗ trợ và hoàn trả thực hiện theo pháp luật, đề án học phí và quy định tài chính của Trường; được công khai trước khi người học xác nhận nhập học.

Chương VIII

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 38. Trách nhiệm của Phòng Quản lý đào tạo

Tham mưu tuyển sinh, kế hoạch đào tạo, công nhận kết quả, quản lý dữ liệu, xét tốt nghiệp; hướng dẫn các khoa, bộ môn và người học; tổng hợp báo cáo, công khai thông tin và lưu trữ hồ sơ.

Đối sánh chuyên môn, tổ chức giảng dạy, thực hành, đánh giá; phân công cố vấn; rà soát chuẩn đầu ra và đề xuất cải tiến chương trình.

Giám sát tuyển sinh, đánh giá, công nhận tín chỉ và tốt nghiệp; thu thập phản hồi, phân tích dữ liệu, kiểm tra nội bộ và đề xuất cải tiến.

Điều 39. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

Đơn vị công tác học sinh, sinh viên, tài chính, bộ phận thanh tra - pháp chế, công nghệ thông tin và các đơn vị khác phối hợp theo chức năng; bảo đảm quyền lợi, kỷ luật, dữ liệu và trách nhiệm giải trình.

Điều 40. Công khai và báo cáo

Trường công khai trên trang thông tin điện tử quy định nội bộ, điều kiện dự tuyển, phương thức tuyển sinh, tiêu chí công nhận, thời hạn giải quyết, quyền và nghĩa vụ của người học và các nội dung khác theo pháp luật.

Các đơn vị thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất; cung cấp đầy đủ hồ sơ phục vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm định và hậu kiểm.

Chương IX

KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ

Điều 41. Kiểm tra nội bộ

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với tuyển sinh, đào tạo, công nhận kết quả, quản lý hồ sơ và cấp văn bằng; kịp thời khắc phục sai sót.

Điều 42. Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân vi phạm tùy tính chất, mức độ bị xử lý kỷ luật, bồi thường hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền; kết quả học tập, trúng tuyển, tốt nghiệp hoặc văn bằng có thể bị hủy, thu hồi theo quy định.

Điều 43. Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại

Phòng Quản lý đào tạo là đầu mối tiếp nhận; đơn vị có thẩm quyền giải quyết khách quan, minh bạch, đúng thời hạn; người học được cung cấp kết quả và quyền khiếu nại tiếp theo.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Điều khoản chuyển tiếp

Người học đã trúng tuyển hoặc đang học trước ngày Quy chế này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo quy định tại thời điểm tuyển sinh và quy định nội bộ áp dụng cho khóa học, trừ trường hợp áp dụng quy định mới có lợi hơn và không trái pháp luật.

Hồ sơ công nhận đã tiếp nhận nhưng chưa quyết định được xem xét theo Quy chế này nếu không làm giảm quyền lợi của người học.

Điều 45. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Phòng Quản lý đào tạo chủ trì theo dõi việc thực hiện, tổng hợp vướng mắc và trình Hiệu trưởng sửa đổi, bổ sung khi pháp luật thay đổi hoặc cần thiết.

Điều 46. Tổ chức thực hiện

Quy chế này có hiệu lực từ ngày 15/08/2026. Trường các đơn vị, cán bộ, giáo viên, người lao động và người học chịu trách nhiệm thực hiện. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản mới.